

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH VÀ SỬ DỤNG SỐ LIỆU SẴN CÓ TRONG THEO DÕI VÀ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH CHĂM SÓC ĐIỀU TRỊ HIV/AIDS TẠI HÀ NỘI NĂM 2010-2011

**LÃ THỊ LAN, LÊ NHÂN TUẤN, VÕ THỊ THANH THỦY,
TRẦN VĂN DŨNG, CAO THỊ HƯƠNG DỊU, NGUYỄN THỊ KIM DUNG,
TRẦN THỊ BÍCH HẬU, NGUYỄN THỊ NINH, MASAYA KATO,
NGUYỄN THỊ MINH THU, NGUYỄN THỊ THU TRANG, BÙI NGUYỄN HỒNG,
PHẠM NHƯ DŨNG, NGUYỄN THỊ THU HIỀN, NGÔ VĂN TIẾN,
NGUYỄN THỊ THU HÀ, BÙI VIỆT HÒA**

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá kết quả của việc phân tích và sử dụng số liệu sẵn có trong theo dõi và cải thiện chất lượng chương trình chăm sóc điều trị HIV/AIDS tại Hà Nội năm 2010 -2011

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả.

Kết quả: Tỷ lệ khách hàng dương tính đồng ý ghi danh tăng tại cả 6 quận/huyện từ năm 2010 đến năm 2011 (đặc biệt Long Biên tăng từ 94,7% lên 100%, Gia Lâm tăng từ 52,2% lên 85,7%). Tỷ lệ bệnh nhân đến tái khám đúng hẹn tăng tại cả 6 quận/huyện (trong đó năm 2011 có tới 5 quận/huyện đạt trên 80%). Tỷ lệ bệnh nhân (BN) lao được tư vấn, xét nghiệm HIV đều tăng tại 6 quận/huyện (đặc biệt tại Đống Đa, Gia Lâm và Ba Đình đạt 100% năm 2011). Tỷ lệ BN có thời gian chờ điều trị trên 30 ngày giảm rõ rệt tại cả 6 quận/huyện (Long Biên giảm từ 66,7% xuống 15,4%, Đống Đa vẫn giữ tỷ lệ <10%).

Kết luận: Công tác phân tích, áp dụng và sử dụng số liệu sẵn có đã góp phần cải thiện chất lượng chương trình chăm sóc điều trị HIV/AIDS tại 6 quận/huyện ở Hà Nội.

Từ khóa: Cải thiện chất lượng, chăm sóc điều trị, HIV/AIDS.

SUMMARY

Objective: To evaluate the initial results of the analysis and use of available data in monitoring and improving the quality of the care and treatment of HIV / AIDS in Hanoi in 2010 -2011

Methods: The study describes the progress.

Results: The proportion of positive customer agreed to register increased in the 6 districts from 2010 to 2011 (especially Long Bien increased from 94.7% to 100%, Gia Lam increase from 52.2% to 85.7%). The percentage of patients to follow-up on time increase in the 6 districts (in 2011 to 5 district over 80%). The

percentage of tubercular counseling, HIV testing increased in six districts (especially in Dong Da, Ba Dinh and Gia Lam achieve rate of 100% in 2011). Proportion of patients who have standby time treatment over 30-day markedly reduced in the 6 districts (Long Bien decreased from 66.7% to 15.4%, Dong Da remained <10%).

Conclusion: The use of available data has contributed to improve the quality of the care and treatment of HIV / AIDS in the six districts of Hanoi.

Keywords: Quality improvement, care and treatment, HIV / AIDS.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác thống kê báo cáo giữ một vai trò quan trọng trong việc quản lý, theo dõi và đánh giá chương trình nói chung. Số liệu báo cáo sẽ cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho việc điều chỉnh hoạt động và lựa chọn giải pháp can thiệp hiệu quả, cung cấp số liệu cơ bản cho xây dựng chương trình và hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng. Tuy nhiên hiện nay các Trung tâm y tế các quận/huyện chưa có thói quen sử dụng các báo cáo này để lập kế hoạch cũng như cải thiện năng cao hoặc duy trì chất lượng của chương trình đang triển khai. Nhằm mục đích tăng cường năng lực cho cơ sở, giúp cán bộ cơ sở biết cách phân tích và sử dụng các số liệu sẵn có từ hệ thống sổ sách báo cáo hiện hành. Từ năm 2010 đến nay, Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS và Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tiến hành hướng dẫn 6 Trung tâm y tế các quận: Long Biên, Từ Liêm, Đống Đa, Gia Lâm, Thanh Xuân và Ba Đình thu thập và sử dụng số liệu sẵn có trong hệ thống ghi chép sổ sách và thu được một số kết quả tích cực trong công tác chăm sóc điều trị HIV/AIDS. Do vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm: 1) Đánh giá chất lượng chương trình chăm sóc điều trị HIV/AIDS sau khi áp dụng phân tích và sử dụng số liệu sẵn có. 2) Đưa ra khuyến nghị cho việc áp dụng phương pháp này trong chương trình chăm sóc điều trị HIV/AIDS tại Hà Nội

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu.

Số liệu và chỉ số về công tác chăm sóc điều trị HIV/AIDS của tất cả BN tại 6 quận/huyện năm 2010 và năm 2011.

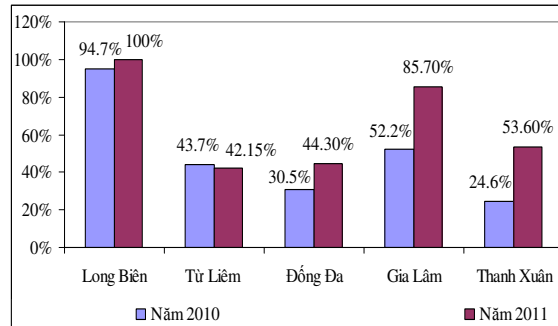
Địa điểm triển khai: Trung tâm y tế 6 quận Long Biên, Từ Liêm, Đống Đa, Gia Lâm, Thanh Xuân và Ba Đình tại Hà Nội.

2. Phương pháp nghiên cứu.

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả và đánh giá chất lượng chương trình chăm sóc điều trị HIV/AIDS sau khi áp dụng phân tích và sử dụng số liệu sẵn có.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

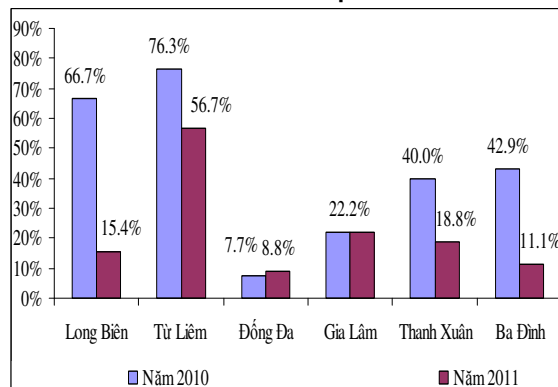
Tình hình tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện (VCT)



Biểu 1: Tỷ lệ khách hàng dương tính đồng ý ghi danh

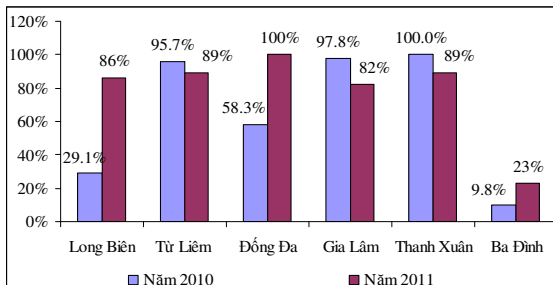
Năm 2011 tỷ lệ khách hàng dương tính (KH+) dương tính đồng ý ghi danh cao hơn so với năm 2010. Đây là kết quả của công tác tăng cường chất lượng tư vấn (bằng cách nâng cao năng lực cán bộ tư vấn) được nhìn nhận là vấn đề cốt lõi sau khi phân tích số liệu KH(+) đồng ý ghi danh năm 2010. Đáng chú ý nhất là Long Biên đạt 100% KH(+) đồng ý ghi danh. Bên cạnh đó Gia Lâm, Thanh Xuân cũng có sự cải thiện rõ rệt. Chỉ riêng có Từ Liêm là tỷ lệ này giảm nhẹ từ 43,7% xuống 42,15%.

Tình hình chăm sóc điều trị



Biểu 2: Tỷ lệ BN có thời gian chờ điều trị trên 30 ngày

Thời gian chờ điều trị của BN kéo dài ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả điều trị về sau. Do vậy sau khi thấy được tỷ lệ thời gian chờ điều trị >30 ngày của BN ở cả 6 quận/huyện đều rất cao năm 2010. Các quận/huyện đã chú trọng giảm thời gian chờ điều trị của BN tới mức tối thiểu nhưng vẫn thực hiện theo đúng quy trình. Kết quả là tỷ lệ này đã cải thiện rõ rệt trong năm 2011. Đặc biệt tại Từ Liêm, Long Biên, Ba Đình giảm rõ rệt: Long Biên từ 66,7% xuống còn 15,4%, Ba Đình từ 42,9% xuống còn 11,1%. Tuy nhiên tỷ lệ ở 2 quận Long Biên, Ba Đình vẫn còn cao so với tỷ lệ chung. Bên cạnh đó tại Từ Liêm cũng có sự giảm rõ rệt qua từng năm: từ 76,3% năm 2010 xuống còn 56,7% năm 2011. Đống Đa vẫn duy trì tốt tỷ lệ BN chờ điều trị >30 ngày rất thấp.

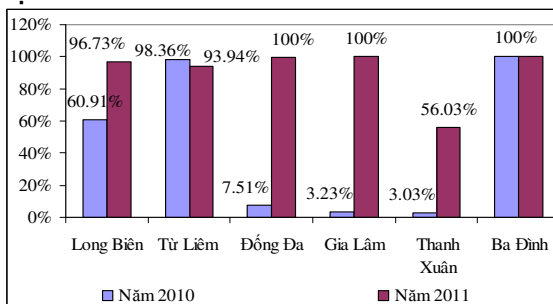


Biểu 3: Tỷ lệ bệnh nhân đến tái khám đúng hẹn

Tỷ lệ tái khám đúng hẹn được cải thiện tại các quận Long Biên, Đống Đa, Ba Đình năm 2011 đều tăng so với năm 2010. Đặc biệt Long Biên tăng từ 29,1% lên tới 86% và Đống Đa tăng từ 58,3% lên tới 100%. Tại Ba Đình tuy tỷ lệ có tăng từ 9,8% lên 23% nhưng nhìn tỷ lệ BN tái khám đúng hẹn tại Ba Đình vẫn còn rất thấp so với tỷ lệ chung.

Năm 2011 tỷ lệ tái khám đúng hẹn của Từ Liêm, Gia Lâm, Thanh Xuân giảm so với năm 2010. Tỷ lệ giảm mạnh nhất là Gia Lâm từ 97,8% xuống còn 82%. Thực chất đây là số liệu phản ánh thực tế tình hình tại các Trung tâm sau khi nhìn nhận thấy bất cập từ việc ghi sổ sách sao chép một cách máy móc trong năm 2010. Tuy nhiên tỷ lệ tái khám đúng hẹn thực tế tại 3 quận huyện này vẫn đạt trên 80%.

Công tác tư vấn xét nghiệm tự nguyện HIV cho bệnh nhân lao



Biểu 4: Tỷ lệ BN lao được tư vấn, xét nghiệm HIV

Tỷ lệ BN lao được tư vấn xét nghiệm HIV tại 6 quận huyện năm 2011 được cải thiện so với năm 2010 tại các quận huyện: Long Biên, Đống Đa, Gia Lâm, Thanh Xuân. Đặc biệt tại Đống Đa tăng từ 7,51% lên tới 100%, Gia Lâm tăng từ 3,23% lên tới 100%. Quận Ba Đình vẫn giữ được tỷ lệ 100% BN lao được tư vấn xét nghiệm HIV. Tỷ lệ tại Từ Liêm có giảm nhẹ năm 2011 nhưng tỷ lệ vẫn đạt trên 90%. Thành quả này có được sau khi phân tích nhìn nhận thấy tỷ lệ BN lao được tư vấn xét nghiệm tự nguyện năm 2010 rất thấp và đồng thời nhận thức rõ được tầm quan trọng của công tác này. Do vậy năm 2011 các quận/huyện đã tập trung, chú trọng cải thiện chất lượng hoạt động này.

Tại Thanh Xuân tỷ lệ đã tăng từ 3,03% tới 56,03%. Tuy nhiên tỷ lệ này vẫn thấp so với tỷ lệ chung, do đó Thanh Xuân cần tiếp tục tập trung cải thiện chất lượng cho hoạt động này.

KẾT LUẬN

Công tác phân tích, áp dụng và sử dụng số liệu sẵn có đã góp phần cải thiện chất lượng chương trình chăm sóc điều trị HIV/AIDS ở tất cả các hoạt động: tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện, chăm sóc điều trị, tư vấn xét nghiệm tự nguyện cho BN lao tại 6 quận/huyện ở Hà Nội.

KHUYẾN NGHỊ

Cần tiếp tục nâng cao chất lượng phân tích, áp dụng và sử dụng số liệu sẵn có trong theo dõi và chăm sóc điều trị HIV/AIDS tại cả 6 quận/huyện đang triển khai.

Tiến tới áp dụng công tác này tới tất cả các quận/huyện có chương trình chăm sóc, điều trị HIV/AIDS tại Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. "Báo cáo kết quả phân tích, áp dụng và sử dụng số liệu sẵn có trong theo dõi và cải thiện chất lượng chương trình chăm sóc điều trị HIV/AIDS năm 2010, 2011" của Trung tâm y tế 6 quận/huyện tham gia nghiên cứu.
2. "Báo cáo kết quả phân tích, áp dụng và sử dụng số liệu sẵn có trong theo dõi và cải thiện chất lượng chương trình chăm sóc điều trị HIV/AIDS tại 3 quận ở Hà Nội năm 2010, 2011" của Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS Hà Nội.